

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HSST
Ngày 23 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Kiên và ông Vũ Đức Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/HSST-QĐ ngày 08/10/2018 đối với bị cáo:

Thào Thị D, sinh năm: 1977, tại ĐB; Nơi ĐKKHKT: Thôn TLC, xã SP, huyện TC, tỉnh ĐB; Chỗ ở trước khi phạm tội: Bản TL, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Con ông: Thào A P (Đã chết) và bà Ly Thị P (sinh năm 1929); Bị cáo có chồng tên là Cừ A D và có 05 con, con lớn nhất khoảng 20 tuổi, con nhỏ nhất 02 tuổi; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28 tháng 6 năm 2018 đến ngày 05/7/2018 được thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Bùi Thị Hạnh và bà Vi Thị An – Trợ giúp viên pháp lý; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

- **Người phiên dịch cho bị cáo:** Ông Và Bá Súa; Sinh năm: 1970; Địa chỉ: Trạm xá xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thào Thị D sinh năm 1977 có hộ khẩu thường trú tại thôn TLC, xã SP, huyện TC, tỉnh ĐB. Năm 2015, D cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại bản TL, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh ĐN.

Trong thời gian tạm trú tại xã ĐN, D nảy sinh ý định mua ma túy để bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Sau khi tìm hiểu nguồn cung cấp ma túy, D đi đến khu vực đập nước của bản TL, xã ĐN gặp một người đàn ông (*không rõ nhân thân lai lịch*) mua 01 cục

Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, mang cục Heroine về chia nhỏ thành năm phần bằng nhau gói trong từng mảnh giấy nilon màu xanh cất giấu trong nhà. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/6/2018, Đàm Đình Th đến nhà D hỏi mua ma túy về dùng và được D đồng ý bán. Vào lúc 14 giờ cùng ngày, Th đến nhà đưa cho D số tiền 500.000 đồng và nhận 05 gói ma túy thì bị cán bộ Công an huyện TĐ phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản giám định số 45/KLMT-PC54 ngày 03/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận: chất rắn màu trắng trong 05 gói nilong màu xanh là chất ma túy, là heroine. Tổng khối lượng chất rắn màu trắng trong 05 gói nilong là 0.2154 gam. Hoàn lại sau giám định chất rắn màu trắng là 0.1262 gam.

Tại cáo trạng số: 44/CTr - VKS ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Thảo Thị D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản, Điều 251 - Bộ luật hình sự 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 là đúng, không oan.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS. Xử phạt bị cáo Thảo Thị D từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,1262 gam ma túy là Heroine (*hoàn lại sau giám định được niêm phong*). Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo Thảo Thị D, đồng ý với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên Trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX cho bị cáo Thảo Thị D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; không có nghề nghiệp ổn định Từ những tình tiết nêu trên Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Thảo Thị D, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 – BLHS.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đồng ý với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật TTHS. Bị cáo không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Như vậy do ý thức coi thường pháp luật, muốn thu lợi bất chính, bản thân bị cáo biết việc mua bán ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn mua ma túy là Heroine để bán lại cho đối tượng nghiện để kiếm lời. Theo quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ “ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất” thì chất Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, thứ tự 09 “Các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội; việc sử dụng các chất này trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, Điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền”. Tổng trọng lượng Heroine mà bị cáo mua bán là 0,2154 gam. Bị cáo có đầy đủ năng lực TNHS. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Thảo Thị Di đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

“Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3]Tại phiên tòa ngày hôm nay HĐXX nhận thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Ma túy là chất gây hại cho con người, hậu quả người sử dụng ma túy trái phép gây ra cho người sử dụng và xã hội là rất lớn, làm suy nhược giống nòi, đạo đức, thuần phong mỹ tục, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác vì vậy Nhà nước có chính sách quản lý độc quyền về ma túy, nghiêm cấm và trừng trị mọi hành vi vi phạm. Bản thân bị cáo ý thức được các tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, tại nơi cư trú của bị cáo là điểm nóng về ma túy, có nhiều người nghiện ma túy và nhiều hệ lụy của ma túy gây ra. HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, thực hiện răn đe phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS quy định:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn do vậy HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]Đối với hành vi của Đàm Đình Th mua ma túy trái phép về để sử dụng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch,. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tách ra để tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5]Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 0,1262 gam ma túy là Heroine hoàn lại sau giám định theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/9/2018.

Về án phí: Buộc bị cáo Thào Thị D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Thào Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 – BLHS. Xử phạt bị cáo Thào Thị D 02 (Hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Thời gian tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2018 đến ngày 05/7/2018.

2/Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,1262 gam ma túy là Heroine (hoàn lại sau giám định được niêm phong).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Buộc bị cáo Thào Thị D phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- THADS huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Chương